TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 147/2020/HNGĐ-ST Ngày: 30-9-2020 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Tư;
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Kim N,** sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn P,** sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp BB, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Kim N trình bày: Chị và anh P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới vào 2017. Đến ngày 17-10-2018 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống cùng gia đình chị tại ấp BT. Đến khoảng tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P đi nhậu mỗi ngày, không lo làm ăn và mỗi lần nhậu về lại còn đánh, mắng chửi chị nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không được, anh P còn yêu cầu chị ly hôn với anh và đã bỏ nhà đi từ tháng 02-2020 cho đến nay. Nay chị và anh P đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân cũng không đạt

được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là cháu Huỳnh Chí K, sinh ngày 25-7-2014, hiện đang sống cùng chị nên chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Huỳnh Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Huỳnh Văn P tranh chấp về ly hôn; anh P cư trú tại ấp Bình Hòa B, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Bị đơn, anh Huỳnh Văn P không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Huỳnh Thị Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh P, chị N.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kim N và anh Huỳnh Văn P là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 130, ngày 17-10-2018. Sau khi đám cưới vào năm 2017, vợ chồng sống hạnh phúc được đến khoảng tháng 8-2019 thì phát mâu thuẫn do anh P không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, lại còn đánh đập, chửi mắng chị N. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02-2020 đến nay nhưng không có biện pháp gì hàn gắn. Anh P không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị N, cũng như để hàn gắn tình cảm vợ chồng nếu như còn yêu thương vợ nên xem như anh P đã không còn quan tâm đến hôn nhân của anh và chị N và tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" và "vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau". Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị N và anh P đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị N và anh P có 01 con chung là cháu Huỳnh Chí K, sinh ngày 25-7-2014, hiện con do chị N là người nuôi dưỡng. Phía anh P không có ý kiến, yêu cầu gì về việc nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét chưa xét đến, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết sau.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim N là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, và các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Kim N được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

2. Về con chung:

Giao cho chị Huỳnh Thị Kim N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Chí K, sinh ngày 25-7-2014 sau khi ly hôn. Anh Huỳnh Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N chưa yêu cầu.

Anh Huỳnh Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005676 ngày 23-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TB, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực